

UBND TỈNH ĐỒNG NAI  
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 5115 / SYT-NV

Đồng Nai, ngày 01 tháng 9 năm 2020

V/v cung cấp thông tin chuyên  
môn về Phục hồi chức năng

Kính gửi:

- Giám đốc các Bệnh viện trực thuộc;
- Giám đốc Bệnh viện đa khoa Cao su Đồng Nai;
- Giám đốc các Bệnh viện ngoài công lập;
- Giám đốc Trung tâm Y tế các huyện, thành phố .

Sở Y tế nhận được Công văn ngày 20/8/2020 của Hội Trợ giúp Người khuyết tật Việt Nam (VNAH) về việc thu thập thông tin về năng lực và kết quả cung cấp dịch vụ tại các đơn vị phục hồi chức năng;

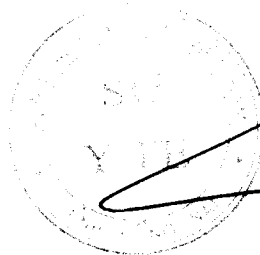
Nhằm đánh giá kết quả ban đầu và chuẩn bị kế hoạch hỗ trợ trong những năm tới đây, Giám đốc Sở Y tế yêu cầu Giám đốc các Bệnh viện và Giám đốc Trung tâm Y tế các huyện, thành phố khẩn trương cung cấp các thông tin (theo mẫu gửi kèm); Phiếu tổng hợp gửi về Sở Y tế (Phòng Nghiệp vụ) qua địa chỉ Email: [tonghopnghiepvu5@gmail.com](mailto:tonghopnghiepvu5@gmail.com) trước ngày 11/9/2020;

Nhận được văn bản, yêu cầu Giám đốc các đơn vị triển khai thực hiện theo đúng thời gian quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban Giám đốc Sở Y tế;
- Website Sở Y tế;
- Lưu: VT, NV.

**GIÁM ĐỐC**



**Phan Huy Anh Vũ**

## MẪU THU THẬP THÔNG TIN TỪ CÁC ĐƠN VỊ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN PHỤC HỒI CHỨC NĂNG

### I. NGUỒN NHÂN LỰC CHUYÊN MÔN PHCN:

TT	Chức danh	Số lượng đã hoàn thành đào tạo	Số lượng đã có chứng chỉ hành nghề	Tổng số nhân sự có chứng chỉ hành nghề	Số lượng đang được đào tạo
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Bác sĩ định hướng PHCN				
2	Kỹ thuật viên				
	Vật lý trị liệu				
	Hoạt động trị liệu				
	Ngôn ngữ trị liệu				

**Hướng dẫn:**

(3): Do VNAH hỗ trợ gồm khóa 1 (2016) và khóa 2 (2018): Nếu có

(4): Sau khi hoàn thành đào tạo đã được Sở Y tế cấp

(5): Của toàn bộ Bệnh viện/Khoa

(6): Do VNAH, VietHealth hỗ trợ

### II. DANH MỤC KỸ THUẬT, DỊCH VỤ PHCN

TT	Danh mục dịch vụ PHCN	Số lượng dịch vụ			
		Vật lý trị liệu	Hoạt động trị liệu	Ngôn ngữ trị liệu	Tổng số
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=3+4+5
1	Do Sở Y tế phê duyệt (+)				
2	Đơn vị có thể cung cấp (*)				
3	Được Bảo hiểm y tế chi trả (#)				

**Hướng dẫn:**

(2): Danh mục kỹ thuật, dịch vụ:

(+) 5 năm gần đây do Sở Y tế phê duyệt

(\*) Đảm bảo điều kiện về nhân lực/trình độ chuyên môn, cơ sở vật chất, trang thiết bị

(#) Phần mềm quản lý bệnh viện có đơn giá dịch vụ do BHYT qui định

(3): Số lượng danh mục/dịch vụ vật lý trị liệu

(4): Số lượng danh mục/dịch vụ hoạt động trị liệu

(5): Số lượng danh mục/dịch vụ ngôn ngữ trị liệu

### III. LƯỢNG BỆNH NHÂN DỊCH VỤ PHCN NĂM 2019 VÀ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020

TT	Chỉ số thực hiện	6 tháng cuối năm 2019	Cả năm 2019	6 tháng đầu năm 2020
<b>1</b>	<b>Tổng số bệnh nhân nhận dịch vụ PHCN</b>			
	Trong đó:			
a	BN Nam			
b	BN Nữ			
<b>2</b>	<b>Số lượt (ngày) bệnh nhân nhận dịch vụ PHCN</b>			
	Trong đó:			
a	Vật lý trị liệu			
b	Hoạt động trị liệu			
c	Ngôn ngữ trị liệu			

### IV. NGUỒN THU VÀ TỈ LỆ ĐÓNG GÓP TỪ DỊCH VỤ PHCN NĂM 2019 VÀ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020

TT	Chỉ số thực hiện	6 tháng cuối năm 2019	Cả năm 2019	6 tháng đầu năm 2020
<b>1</b>	<b>Nguồn thu từ cung cấp dịch vụ PHCN</b>			
	Trong đó:			
a	Từ bảo hiểm y tế hoàn trả			
b	Từ bệnh nhân trực tiếp chi trả			
<b>2</b>	<b>Đóng góp cho tổng nguồn thu từ dịch vụ của Bệnh viện/Trung tâm (%)</b>			